



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1540**/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **16** tháng **6** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực kho bạc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025) của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 103/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt;

Căn cứ Thông tư số 124/2025/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý tạm gửi, tạm giữ do Kho bạc Nhà nước nhận bảo quản;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Kho bạc Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực kho bạc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

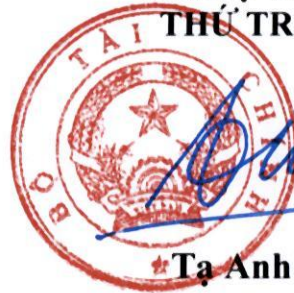
Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính nội bộ tại số thứ tự 76 (Lựa chọn ngân hàng thương mại đủ điều kiện giao dịch mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ) tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 3. Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KBNN (10 bản). *nh*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



★ Tạ Anh Tuấn



Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY
THE VÀ BỊ BÀI BỎ TRONG LĨNH VỰC KHO BẠC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 1540/QĐ-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Bộ Tài chính)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Mã số thủ tục hành chính nội bộ	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Số QĐ đã công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
1		Nhận gửi và bảo quản tiền mặt, giấy tờ có giá, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý tại Kho bạc nhà nước	Thông tư số 124/2025/TT-BTC ngày 23/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý tạm gửi, tạm giữ do Kho bạc Nhà nước nhận bảo quản	Kho bạc	Kho bạc Nhà nước	Thủ tục số 79 – mục 1, phần I, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
2		Giao tiền mặt, giấy tờ có giá, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý do Kho bạc nhà nước nhận gửi và bảo quản	Thông tư số 124/2025/TT-BTC ngày 23/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý tạm gửi, tạm giữ do Kho bạc Nhà nước nhận bảo quản	Kho bạc	Kho bạc Nhà nước	Thủ tục số 80 – mục 1, phần I, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
3	5.000429	Cấp kinh phí ngân sách cho các đối tượng thụ hưởng bằng	Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày	Kho bạc	Kho bạc Nhà nước	Thủ tục số 82 – mục 1, phần I, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

		lệnh chi tiền (của cơ quan tài chính)	10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước			về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
--	--	--	--	--	--	--

2. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Mã số thủ tục hành chính nội bộ	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Số QĐ đã công bố thủ tục hành chính được thay thế
1	5.002855	Tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách cấp tỉnh	Sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi cho ngân sách địa phương cấp tỉnh tạm ứng, vay	Thông tư số 103/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi và xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt; Quyết định số 3992/QĐ-BTC ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong công tác quản lý ngân quỹ nhà nước	Kho bạc	Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thủ tục số 77 – mục 1, phần I, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

3. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Mã số thủ tục hành chính nội bộ	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Số QĐ đã công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ
1	5.002854	Lựa chọn ngân hàng thương mại đủ điều kiện giao dịch mua lại có kỳ	Thông tư số 103/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn	Kho bạc	Kho bạc Nhà	Thủ tục số 76 - mục 1, phần I, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài

		mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ	Tài chính hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi và xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt		Nhà nước	2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
--	--	--	---	--	----------	---

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC THẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Nhận gửi và bảo quản tiền mặt, giấy tờ có giá, vàng bạc, đá quý, kim loại quý tại Kho bạc nhà nước

*** Trình tự thực hiện:**

a) Đối với tài sản có quyết định tịch thu hoặc quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân của cơ quan, người có thẩm quyền:

- Kiểm tra thẻ căn cước/thẻ căn cước công dân còn giá trị sử dụng hoặc căn cước điện tử được xác thực tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của người đến gửi tài sản, kiểm tra các giấy tờ theo đúng quy định.

- Kiểm tra niêm phong, đảm bảo trên niêm phong có dấu của đơn vị gửi và chữ ký của người niêm phong. Kho bạc Nhà nước không nhận bảo quản tài sản của nhiều vụ việc trong một gói niêm phong.

- Lập Biên bản bàn giao, tiếp nhận để bảo quản (Mẫu số 02).

- Ban Quản lý kho của Kho bạc Nhà nước cho hòm/túi/gói của đơn vị gửi vào hòm/túi/gói của Kho bạc Nhà nước niêm phong lại và ký tên trên niêm phong. Mỗi hòm/túi/gói chỉ đựng tài sản của một vụ việc.

Khi có phương án xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, Kho bạc Nhà nước thực hiện hạch toán nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Đối với tài sản do các cơ quan chức năng tạm giữ, tạm giữ đang chờ quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền:

- Kiểm tra thẻ căn cước/thẻ căn cước công dân còn giá trị sử dụng hoặc căn cước điện tử được xác thực tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của người đến gửi tài sản, kiểm tra các giấy tờ theo đúng quy định.

- Kiểm tra niêm phong, đảm bảo trên niêm phong có dấu của đơn vị gửi và chữ ký của người niêm phong. Kho bạc Nhà nước không nhận bảo quản tài sản của nhiều vụ việc trong một gói niêm phong.

- Lập Biên bản giao nhận (Mẫu số 03).

- Ban Quản lý kho của Kho bạc Nhà nước cho hòm/túi/gói của đơn vị gửi vào hòm/túi/gói của Kho bạc Nhà nước niêm phong lại và ký tên trên niêm phong. Mỗi hòm/túi/gói chỉ đựng tài sản của một vụ việc.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan Kho bạc Nhà nước khu vực nơi bàn giao, tiếp nhận tài sản.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Đối với tài sản có quyết định tịch thu hoặc quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân của cơ quan, người có thẩm quyền, hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị gửi tài sản bảo quản (Mẫu số 01)
- Quyết định tịch thu hoặc quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân của cơ quan, người có thẩm quyền.
- Phương án xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền.

Trường hợp khi gửi tài sản vào Kho bạc Nhà nước bảo quản chưa có phương án xử lý tài sản: sau khi đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý, cơ quan được giao chủ trì xử lý tài sản phải gửi phương án xử lý tài sản đến Kho bạc Nhà nước.

- Tài liệu khác về tài sản (nếu có).

Số lượng hồ sơ: 05 bản

b) Đối với tài sản do các cơ quan chức năng tạm giữ, tạm giữ đang chờ quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền, hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị gửi tài sản bảo quản (Mẫu số 01)
- Biên bản tạm giữ tài sản; biên bản giao nhận tài sản
- Tài liệu khác về tài sản (nếu có)

Số lượng hồ sơ: 05 bản

*** Thời hạn giải quyết:** Trong ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, đơn vị (Công an, tòa án, viện kiểm sát, thi hành án dân sự,...)

*** Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Kho bạc Nhà nước khu vực

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản

*** Phí, lệ phí:** Không quy định

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01, Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 124/2025/TT-BTC ngày 23/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý tạm giữ, tạm giữ do Kho bạc Nhà nước nhận bảo quản, Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 135/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc

quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý tạm gửi, tạm giữ do Kho bạc Nhà nước nhận bảo quản.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Thông tư số 135/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý tạm gửi, tạm giữ do Kho bạc Nhà nước nhận bảo quản, Thông tư số 124/2025/TT-BTC ngày 23/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý tạm gửi, tạm giữ do Kho bạc Nhà nước nhận bảo quản.

2. Giao tiền mặt, giấy tờ có giá, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý do Kho bạc nhà nước nhận gửi và bảo quản

*** Trình tự thực hiện:**

- Khi khách hàng (đại diện cơ quan, đơn vị) đến nhận tài sản, Kho bạc Nhà nước kiểm tra thẻ căn cước/thẻ căn cước công dân còn giá trị sử dụng hoặc căn cước điện tử được xác thực tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của người đến nhận tài sản, kiểm tra các giấy tờ theo đúng quy định và lập biên bản giao nhận tài sản (Mẫu số 03).

- Trước khi giao tài sản, Kho bạc Nhà nước phải yêu cầu bên gửi kiểm tra lại tình trạng, niêm phong của hòm/túi/gói bảo quản. Nếu có dấu hiệu nghi ngờ về tình trạng niêm phong thì hai bên cùng nhau xác nhận và lập biên bản. Bên gửi có quyền mời cơ quan giám định để kiểm tra niêm phong của hòm/túi/gói trước sự chứng kiến của Kho bạc Nhà nước.

Trường hợp khi kiểm tra thấy hòm/túi/gói mất niêm phong hoặc không còn nguyên vẹn thì hai bên phải lập biên bản đồng thời mời cơ quan chức năng đến giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Kho bạc Nhà nước giao tài sản theo hòm/túi/gói niêm phong của bên gửi.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan Kho bạc Nhà nước khu vực nơi giao tài sản.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị nhận tài sản (Mẫu số 01)
- Quyết định xử lý tài sản của cấp có thẩm quyền.
- Phương án xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền.

b) Số lượng hồ sơ: 05 bản

* **Thời hạn giải quyết:** Trong ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định

* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, đơn vị (Công an, tòa án, viện kiểm sát, thi hành án dân sự,...)

* **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Kho bạc Nhà nước khu vực

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Biên bản bàn giao tài sản

* **Phí, lệ phí:** Không quy định

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01, Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 124/2025/TT-BTC ngày 23/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý tạm gửi, tạm giữ do Kho bạc Nhà nước nhận bảo quản

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Thông tư số 124/2025/TT-BTC ngày 23/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý tạm gửi, tạm giữ do Kho bạc Nhà nước nhận bảo quản

3. Cấp kinh phí ngân sách cho các đối tượng thụ hưởng bằng lệnh chi tiền (của cơ quan tài chính)

a) Trường hợp cấp kinh phí ngân sách cho các đối tượng thụ hưởng bằng lệnh chi tiền của cơ quan tài chính Trung ương và cấp tỉnh.

* **Trình tự thực hiện:** Chuyên viên cơ quan tài chính lập chứng từ giao dịch chi bằng lệnh chi tiền trên TABMIS, trình lên Người duyệt của cơ quan tài chính. Sau khi được phê duyệt, chứng từ truyền sang KBNN nơi giao dịch. KBNN tiếp nhận, kiểm soát tính hợp lệ của lệnh chi tiền, căn cứ nội dung trên lệnh chi tiền, thực hiện xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản hoặc chi bằng tiền mặt cho các đối tượng thụ hưởng ngân sách. Trường hợp lệnh chi tiền không hợp lệ, thì chậm nhất trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được lệnh chi tiền, Kho bạc Nhà nước phải thông báo cho cơ quan tài chính biết để xử lý.

* **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến (Qua hệ thống TABMIS)

* **Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 liên Lệnh chi tiền (Mẫu số C2-01a/NS)

* **Thời hạn giải quyết:** Trường hợp lệnh chi tiền hợp lệ, thời hạn giải quyết là 01 ngày làm việc. Trường hợp lệnh chi tiền không hợp lệ, thì chậm nhất trong 01 ngày làm việc phải thông báo cho cơ quan tài chính.

* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan tài chính Trung ương và cấp tỉnh.

* **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** KBNN nơi giao dịch

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** thanh toán tiền mặt/chuyển khoản cho đối tượng thụ hưởng (không trả lại 01 liên LCT cho cơ quan tài chính)

* **Phí, lệ phí:** Không quy định

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Lệnh chi tiền (Mẫu số C2-01a/NS)

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng từ hợp lệ.

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/07/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ KBNN; Thông tư số 19/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2017/TT-BTC.

b) Trường hợp cấp kinh phí ngân sách cho các đối tượng thụ hưởng bằng lệnh chi tiền của cơ quan tài chính cấp xã.

* **Trình tự thực hiện:**

Cơ quan tài chính cấp xã lập lệnh chi tiền gửi KBNN nơi giao dịch. KBNN tiếp nhận, kiểm soát tính hợp lệ của lệnh chi tiền, căn cứ nội dung trên lệnh chi tiền, thực hiện xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản hoặc chi bằng tiền mặt cho các đối tượng thụ hưởng ngân sách và gửi lại cơ quan tài chính cấp xã 01 liên chứng từ đã hạch toán. Trường hợp lệnh chi tiền không hợp lệ, hợp pháp, thì chậm nhất trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được lệnh chi tiền, KBNN phải thông báo cho cơ quan tài chính cấp xã biết để xử lý.

* **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp

* **Thành phần, số lượng hồ sơ:** 04 liên Lệnh chi tiền (Mẫu số C2-01a/NS)

* **Thời hạn giải quyết:** Trường hợp lệnh chi tiền hợp lệ, thời hạn giải quyết là 01 ngày làm việc. Trường hợp lệnh chi tiền không hợp lệ, thì chậm nhất trong 01 ngày làm việc phải thông báo cho cơ quan tài chính.

* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan tài chính cấp xã.

* **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** KBNN nơi giao dịch

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** 01 liên Lệnh chi tiền (Mẫu số C2-01a/NS) báo Nợ cho UBND Xã và 01 liên báo có cho đơn vị (trừ trường hợp đơn vị hưởng chuyển tiền vào tài khoản tại KBNN khác hoặc ngân hàng)

* **Phí, lệ phí:** Không quy định

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Lệnh chi tiền (Mẫu số C2-01a/NS)

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng từ hợp lệ.

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/07/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ KBNN; Thông tư số 19/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2017/TT-BTC.

4. Thủ tục sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi cho ngân sách địa phương cấp tỉnh tạm ứng, vay

* **Trình tự thực hiện:**

(1) Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về đề nghị tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước lấy ý kiến Vụ Ngân sách nhà nước về đề xuất việc xem xét cho ngân sách địa phương cấp tỉnh tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước.

(2) Căn cứ ý kiến của Vụ Ngân sách nhà nước, Kho bạc Nhà nước trình Lãnh đạo Bộ Tài chính xem xét phê duyệt văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp không chấp thuận cho ngân sách địa phương cấp tỉnh tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước, thì văn bản thông báo phải nêu rõ lý do từ chối.

(3) Chậm nhất trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy rút vốn tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực làm thủ tục cho ngân sách địa phương cấp tỉnh rút vốn tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước.

(4) Căn cứ thời hạn hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách địa phương cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước khu vực có văn bản thông báo về việc đến hạn hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách địa phương cấp tỉnh gửi Sở Tài chính; đồng thời, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc đến hạn hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước, đảm bảo chậm nhất 10 ngày làm việc liền kề trước ngày đến hạn hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách địa phương cấp tỉnh. Khi nhận được Lệnh chi trả nợ của

Sở Tài chính về việc hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước, Kho bạc Nhà nước khu vực hạch toán hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước.

Trường hợp đến ngày hoàn trả mà khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách địa phương cấp tỉnh không được hoàn trả đầy đủ, đúng hạn theo văn bản thông báo của Bộ Tài chính về việc cho ngân sách địa phương cấp tỉnh tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước, Kho bạc Nhà nước khu vực thực hiện thu hồi khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước theo quy định.

*** Cách thức thực hiện:** Điện tử

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Về việc đề xuất cho ngân sách cấp tỉnh tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước: Văn bản đề nghị tạm ứng ngân quỹ nhà nước của ngân sách cấp tỉnh, Văn bản đề nghị vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách cấp tỉnh.

- Về việc cho ngân sách địa phương cấp tỉnh rút vốn tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước: Giấy rút vốn tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách cấp tỉnh.

- Về việc hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách địa phương cấp tỉnh: Văn bản thông báo về việc đến hạn hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách địa phương cấp tỉnh.

*** Thời hạn giải quyết:**

- Về việc đề xuất cho ngân sách cấp tỉnh tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước: chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về đề nghị tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Về việc cho ngân sách địa phương cấp tỉnh rút vốn tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước: chậm nhất trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy rút vốn tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước.

- Về việc thông báo hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách địa phương cấp tỉnh: chậm nhất 10 ngày làm việc liền kề trước ngày đến hạn hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách địa phương cấp tỉnh.

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*** Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Kho bạc Nhà nước

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Về việc đề xuất cho ngân sách cấp tỉnh tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước:

+ Đồng ý: Bộ Tài chính chấp thuận việc vay, tạm ứng của ngân sách cấp tỉnh.

+ Không đồng ý: Bộ Tài chính gửi văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc không chấp thuận việc vay, tạm ứng của ngân sách cấp tỉnh.

- Về việc cho ngân sách địa phương cấp tỉnh rút vốn tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước: ngân sách địa phương cấp tỉnh được rút vốn tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước.

- Về việc hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách địa phương cấp tỉnh:

+ Đúng hạn hoàn trả: Lệnh chi trả nợ của Sở Tài chính về việc hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước.

+ Không đúng hạn hoàn trả: khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước được thực hiện thu hồi theo quy định.

* **Phí, lệ phí:** Không quy định

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục I, II, III kèm theo Thông tư số 103/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi và xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt.

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Thông tư số 103/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi và xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt.